

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 3742/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quy định mức chi kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan việc sử dụng kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Mức chi

1. Chi xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Chi điều tra, khảo sát: Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

4. Chi công tác phí, hội nghị: Theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

5. Chi tạo lập thông tin, cơ sở dữ liệu: Theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Các nội dung khác liên quan đến quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 08/8/2018 của Bộ Tài chính.

4. Khi các văn bản quy định chế độ, định mức chi được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 12 tháng 7 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CV (Thủy).



Phan Việt Cường